

Bản án số: 246/2026/DS - PT
Ngày 11 - 3 - 2026
V/v “*Tranh chấp hợp đồng vay*”.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH VINH LONG

- **Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Văn Hùng

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Hữu Lương

Ông Nguyễn Thế Hồng

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Cao Ngọc Quý - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Long tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Khắc Phiên - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 3 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long tiến hành xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 817/2025/TLPT-DS ngày 22 tháng 12 năm 2025 về việc “*Tranh chấp hợp đồng vay*”.

Do bản án dân sự sơ thẩm số: 162/2025/DS-ST ngày 27 tháng 10 năm 2025 của Tòa án nhân dân Khu vực 4 – Vĩnh Long bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 56/2026/QĐ-PT ngày 09 tháng 01 năm 2026 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 183/2026/QĐ – PT ngày 04 tháng 02 năm 2026 giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:**

1. Ông Nguyễn Phú L, sinh năm 1963 (có mặt)

2. Bà Trần Thị S, sinh năm 1964 (có mặt)

Cùng địa chỉ: ấp N, xã T, tỉnh Vĩnh Long.

- **Bị đơn:**

1. Ông Trương Văn Ú (tên thường gọi Út N), sinh năm 1970 (vắng mặt).

2. Bà Nguyễn Thị Đ, sinh năm 1979 (có mặt)

Cùng địa chỉ: ấp H, xã H, tỉnh Vĩnh Long.

- **Người kháng cáo:** Bà Nguyễn Thị Đ, ông Trương Văn Ú là bị đơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo khởi kiện và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn ông Nguyễn Phú L trình bày: Ông Nguyễn Phú L và bà Nguyễn Thị Đ là anh em ruột với

nhau nên ông L, bà S có cho ông Trương Văn Ú (tên thường gọi Út N) và bà Nguyễn Thị Đ vay tiền vào ngày 05/03/2024 số tiền 2.200.000.000đồng và ngày 12/4/2024 số tiền 750.000.000đồng, khi vay có làm biên nhận nợ và ông Ú, bà Đ có cùng ký tên vào biên nhận. Mục đích vay tiền là để đáo hạn Ngân hàng và làm vốn làm ăn, thỏa thuận trong vòng 01 năm sẽ trả tiền vốn và lãi theo thỏa thuận. Nhưng đến hạn trả nợ thì ông Ú và bà Đ vẫn không trả tiền vốn và lãi cho ông L và bà S mà chỉ hứa chứ không thanh toán. Nay ông L, bà S yêu cầu ông Trương Văn Ú và bà Nguyễn Thị Đ phải trả số tiền nợ vay vốn là 2.950.000.000đồng, yêu cầu tính lãi suất 1,66%/tháng như sau:

Số tiền 2.200.000.000đồng tính từ ngày 5/3/2024 đến ngày 27/10/2025 là 17 tháng 22 ngày x 2.200.000.000đồng x 1,66%/tháng = 830.221.000đồng.

Số tiền 750.000.000đồng tính từ ngày 12/4/2024 đến ngày 27/10/2025 là 18 tháng 15 ngày x 750.000.000đồng x 1,66%/tháng = 230.325.000đồng.

Tổng cộng số tiền lãi là 1.060.546.000đồng.

Ông L, bà S yêu cầu ông Trương Văn Ú và bà Nguyễn Thị Đ phải trả số tiền nợ vay vốn và tiền lãi tổng cộng là 4.010.546.000đồng.

Nguyên đơn bà Trần Thị S: Thống nhất với lời trình và yêu cầu của ông L.

Bị đơn bà Nguyễn Thị Đ trình bày: Bà Đ là em ruột của ông Nguyễn Phú L, bà Đ có vay tiền của ông Nguyễn Phú L và bà Trần Thị S vào ngày 05/03/2024 số tiền 2.200.000.000 đồng và ngày 12/4/2024 số tiền 750.000.000 đồng, khi vay có làm biên nhận nợ do bà Đ viết, ký tên, chồng bà là ông Trương Văn Ú (tên thường gọi Út N) và bà Đ có cùng ký tên vào biên nhận nhưng biên nhận bà đưa cho ông Ú ký tên trước còn bà ghi nội dung sau nên ông Ú không biết bà Đ vay tiền của ông L và bà S tổng cộng bao nhiêu. Mục đích vay tiền là để làm vốn làm ăn, thỏa thuận trong vòng 01 năm sẽ trả tiền vốn và lãi theo thỏa thuận. Bà Đ có trả tiền lãi đầy đủ theo thỏa thuận, hình thức trả tiền lãi là giao tiền trực tiếp, khi đóng lãi không có làm biên nhận. Bà Đ và ông Ú đã được Tòa án giải quyết ly hôn theo quyết định công nhận thuận tình ly hôn số 06/2025/HNGĐ-ST ngày 05/02/2025 của Tòa án nhân dân huyện Trà Ôn, đối với số tiền còn nợ ông L, bà S là 2.950.000.000đồng thì do bà Đ tự trả cho ông L, bà S, không liên quan gì đến ông Ú. Nay bà Đ đồng ý trả số tiền nợ vay vốn là 2.950.000.000đồng cho ông Nguyễn Phú L và bà Trần Thị S, không đồng ý trả lãi theo yêu cầu của ông L, bà S.

Bị đơn ông Trương Văn Ú trình bày: Trước đây ông Trương Văn Ú (tên thường gọi là Út N) cùng vợ là bà Nguyễn Thị Đ có vay tiền của ông Nguyễn Phú L và bà Trần Thị S nhiều lần vay rồi trả, đến năm 2024 thì bà Đ có nói với ông là ký tên để vay tiền từ ông L và bà S mục đích để trả tiền đáo hạn ngân hàng nhưng không ghi nội dung, do tin tưởng nên ông có ký tên vào biên nhận, đến khi bà Đ mất khả năng thanh toán tiền vốn và lãi cho ông L, bà S thì ông mới biết bà Đ vay của ông L, bà S số tiền 2.950.000.000 đồng. Nay ông Ú và bà Đ đã ly hôn, đối với số tiền nợ vay vốn là 2.950.000.000đồng do bà Đ tự có trách nhiệm trả cho ông L, bà S, nên ông Ú không đồng ý cùng bà Đ trả cho ông L, bà S số tiền vốn vay là 2.950.000.000đồng và trả lãi theo yêu cầu của ông L, bà S.

Tại bản án dân sự sơ thẩm số: 162/2025/DS-ST ngày 27 tháng 10 năm 2025 của Tòa án nhân dân Khu vực 4 – Vĩnh Long đã quyết định:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Nguyễn Phú L và bà Trần Thị S.

Buộc bà Nguyễn Thị Đ và ông Trương Văn Ú có nghĩa vụ trả cho ông Nguyễn Phú L và bà Trần Thị S số tiền vốn vay là 2.950.000.000đồng và tiền lãi là 1.060.546.000đồng. Tổng cộng là 4.010.546.000đồng.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về nghĩa vụ chịu án phí, nghĩa vụ chậm thi hành án và quyền kháng cáo của các đương sự theo quy định của pháp luật.

Ngày 04/11/2025, bị đơn ông Trương Văn Ú kháng cáo bản án sơ thẩm, không đồng ý cùng bà Nguyễn Thị Đ trả số tiền 4.010.546.000 đồng.

Ngày 06/11/2025, bị đơn bà Nguyễn Thị Đ kháng cáo bản án sơ thẩm, chỉ đồng ý trả số tiền nợ gốc 2.950.000.000 đồng, không đồng ý trả số tiền lãi vì bà Đ cho rằng không có khả năng trả.

Ngày 13/02/2026, bị đơn ông Trương Văn Ú có đơn xin rút lại yêu cầu kháng cáo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, nguyên đơn ông Nguyễn Phú L, bà Trần Thị S không rút yêu cầu khởi kiện, bị đơn bà Nguyễn Thị Đ giữ nguyên yêu cầu kháng cáo. Các đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án.

Ý kiến của vị Kiểm sát viên:

Về tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký đã tiến hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Các đương sự đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án, vị Kiểm sát viên cho rằng:

Đối với kháng cáo của ông Trương Văn Ú, ngày 13/6/2026 ông Ú có đơn rút lại yêu cầu kháng cáo nên đề nghị Hội đồng xét xử đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với yêu cầu kháng cáo của ông Ú.

Đối với kháng cáo của bà Nguyễn Thị Đ không đồng ý trả số tiền lãi vì bà Đ cho rằng bà Đ không có khả năng; ông L, bà S vẫn yêu cầu bà Đ, ông Ú trả lãi trên số tiền vay nên kháng cáo này của bà Đ là không có cơ sở. Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay, ông L, bà S đồng ý giảm tiền lãi cho bà Đ, ông Ú chỉ yêu cầu ông Ú, bà Đ trả số tiền lãi với số tiền 900.000.000 đồng nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận sự tự nguyện này của ông L, bà S.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ được xem xét tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Đối với kháng cáo của bị đơn ông Trương Văn Ú không đồng ý cùng với bà Nguyễn Thị Đ trả số tiền nợ vay 4.010.546.000đồng cho ông Nguyễn Phú L, bà Trần Thị S, Hội đồng xét xử xét thấy, trong giai đoạn xét xử phúc thẩm ngày 13/6/2026, ông Trương Văn Ú có đơn xin rút lại kháng cáo và ông Ú đã được Tòa án triệu tập hợp lệ 02 lần nhưng vắng mặt nên Hội đồng xét xử đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với kháng cáo của ông Trương Văn Ú.

[2] Xét kháng cáo của bị đơn bà Nguyễn Thị Đ không đồng ý trả số tiền lãi 1.060.546.000 đồng, Hội đồng xét xử xét thấy: Bà Nguyễn Thị Đ thừa nhận có vay của ông Nguyễn Phú L, bà Trần Thị S số tiền 2.950.000.000 đồng; các bên có thỏa thuận lãi suất là 1.000.000 đồng tiền vốn gốc thì 01 tháng bà Đ, ông Ú trả cho ông L, bà S số tiền lãi là 20.000 đồng. Theo khoản 1 Điều 468 quy định *“Trường hợp các bên có thỏa thuận về lãi suất thì lãi suất theo thỏa thuận không được vượt quá 20%/năm của khoản tiền vay, trừ trường hợp luật khác có liên quan quy định khác...”*. Theo điểm a khoản 5 Điều 466 quy định *“Trường hợp vay có lãi mà khi đến hạn bên vay không trả hoặc trả không đầy đủ thì bên vay phải trả lãi như sau: a) Lãi trên nợ gốc theo lãi suất thỏa thuận trong hợp đồng tương ứng với thời hạn vay mà đến hạn chưa trả; trường hợp chậm trả thì còn phải trả lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật này”*. Do đó, việc Tòa án cấp sơ thẩm buộc bà Đ, ông Ú trả lãi của số tiền vay theo mức lãi suất 1,66%/tháng tính đến ngày 27/10/2025 là phù hợp, đúng pháp luật. Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay, ông L, bà S đồng ý giảm tiền lãi cho bà Đ, ông Ú, chỉ yêu cầu ông Ú, bà Đ trả số tiền lãi với số tiền 900.000.000 đồng, đây là sự tự nguyện của ông L, bà S nên Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện này, sửa bản án sơ thẩm về số tiền lãi mà ông Ú, bà Đ phải trả cho ông L, bà S.

[3] Xét ý kiến của vị Kiểm sát viên, như phân tích ở phần trên, Hội đồng xét xử xét thấy có cơ sở chấp nhận.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm:

Buộc bà Nguyễn Thị Đ phải chịu 54.500.000 đồng án phí dân sự.

Ông Trương Văn Ú là con của liệt sĩ ông Trương Văn H, có đơn xin miễn án phí nên miễn toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm cho ông Ú.

Ông Nguyễn Phú L, bà Trần Thị S là người cao tuổi, có đơn xin miễn án phí nên miễn toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm cho ông L, bà S.

[5] Về án phí dân sự phúc thẩm: Bà Nguyễn Thị Đ không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm. Hoàn trả cho bà Đ 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí dân sự phúc thẩm theo biên lai số: 0008655 ngày 06/11/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Vĩnh Long.

Ông Trương Văn Ú là con của liệt sĩ ông Trương Văn H, có đơn xin miễn án phí nên miễn toàn bộ án phí dân sự phúc thẩm cho ông Ú. Hoàn trả cho ông Ú 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí dân sự phúc thẩm theo biên lai số: 0008757 ngày 07/11/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Vĩnh Long.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 2 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Chấp nhận một phần kháng cáo của bị đơn bà Nguyễn Thị Đ.

Đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với yêu cầu kháng cáo của bị đơn ông Trương Văn Ú.

Sửa bản án dân sự sơ thẩm số: 162/2025/DS-ST ngày 27 tháng 10 năm 2025 của Tòa án nhân dân Khu vực 4 – Vĩnh Long.

Áp dụng các Điều 463, 466, 468 của Bộ luật dân sự năm 2015;

Áp dụng các Điều 27, 30, 37 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Áp dụng Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Nguyễn Phú L và bà Trần Thị S.

Buộc bà Nguyễn Thị Đ và ông Trương Văn Ú có nghĩa vụ trả cho ông Nguyễn Phú L và bà Trần Thị S số tiền vốn vay là 2.950.000.000đồng và tiền lãi là 900.000.000đồng. Tổng cộng là 3.850.000.000đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu thêm cho bên được thi hành án khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015 ứng với thời gian chưa thi hành án. 2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Buộc bà Nguyễn Thị Đ phải chịu 54.500.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Miễn toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm cho ông Trương Văn Ú. Miễn toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm cho ông Nguyễn Phú L, bà Trần Thị S. 3. Về án phí dân sự phúc thẩm:

Bà Nguyễn Thị Đ không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm. Hoàn trả cho bà Đ 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí dân sự phúc thẩm theo biên lai số: 0008655 ngày 06/11/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Vĩnh Long.

Miễn toàn bộ án phí dân sự phúc thẩm cho ông Trương Văn Ú. Hoàn trả cho ông Ú 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí dân sự phúc thẩm theo biên lai số: 0008757 ngày 07/11/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Vĩnh Long.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Vĩnh Long;
- TAND Khu vực 4 – Vĩnh Long;
- Thi hành án dân sự tỉnh Vĩnh Long;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, TDS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đặng Văn Hùng